

Số: 87 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06/NQ-CP) và đề nghị của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 32/TTr-SLĐTBXH ngày 05/4/2023, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập; thực hiện phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; trong đó, triển khai các giải pháp đột phá về phát triển nguồn nhân lực, đầu tư mạnh mẽ vào con người, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số và sẵn sàng cho Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Xây dựng chính sách việc làm gắn với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển việc làm bền vững, việc làm xanh gắn với quy hoạch kinh tế - xã hội và bố trí đầu tư; tăng cường các hình thức tín dụng để phát triển việc làm; quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế tham gia vào thị trường lao động.

c) Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng quá trình công nghiệp hóa đất nước; đẩy mạnh việc đổi mới hình thức đào tạo, thu hút đầu tư trong và ngoài nước về đào tạo; có chính sách từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp ở những địa bàn, ngành, nghề phù hợp.

d) Tạo dựng cơ chế đảm bảo an sinh xã hội toàn diện, bao trùm để người lao động yên tâm làm việc, tăng thu nhập, bảo đảm cuộc sống. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nguồn nhân lực và tổ

chức vận hành các yếu tố của thị trường lao động để có sự đột phá trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường lao động.

2. Yêu cầu

a) Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phải xác định việc hỗ trợ, phát triển thị trường lao động là nhiệm vụ trọng tâm gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Lấy doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, người lao động làm trung tâm phục vụ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục sự lãng phí nguồn nhân lực lao động, tạo nguồn thu nhập, làm giàu cho người lao động, gia đình, phát triển cộng đồng - xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao cuộc sống, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và tăng cường an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thị trường lao động trên địa bàn tỉnh phát triển linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2023-2025. Trong đó, các yếu tố của thị trường lao động được phát triển đồng bộ và hiện đại; chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động được nâng cao. Thị trường lao động đóng vai trò chủ động trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025:

- a) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 37%.
- b) Năng suất lao động xã hội tăng bình quân 6-8%/năm.
- c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 65%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25,15%; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.
- d) Duy trì tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động ở mức thấp dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị khoảng 2,8%; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 4%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 3%.
- e) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 25%, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; 20% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phục hồi và ổn định thị trường lao động

- Chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách phát triển thị trường lao động với các thị trường khác để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, trong đó có cung - cầu lao động.

- Tăng cường kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ chuyên đổi nghề bền vững cho người lao động. Thường xuyên rà soát, đánh giá nhu cầu nhân lực theo từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương để kịp thời kết nối, cung ứng lao động. Đặc biệt là đánh giá nhu cầu nhân lực của các nhà đầu tư nước ngoài đã có dự án và đang nghiên cứu đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi.

- Nâng cao chất lượng công tác dự báo, để chủ động chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, đáp ứng yêu cầu, xu thế phát triển; nâng cao tỷ trọng lao động trong khu vực chính thức.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Tiếp tục thực hiện kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quá trình chuyển đổi số quốc gia và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động

a) Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững

- Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; xây dựng các chính sách để hỗ trợ tuyển dụng và sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, lao động sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo tham gia thị trường lao động, có việc làm bền vững.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu và phát triển ngành công nghiệp: Phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án lĩnh vực công nghiệp; tăng cường thu hút đầu tư các dự án vào các khu công nghiệp. Thúc đẩy phát triển làng nghề theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ một cách hiệu quả, bền vững.

- Triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, giải quyết triệt để các kiến nghị của doanh nghiệp, đặc biệt là thủ tục hành chính, dịch vụ công, lãi suất vay vốn tại các ngân hàng thương mại và nguồn vốn tín dụng chính sách, thủ tục hoàn thuế, giải phóng mặt bằng, đấu thầu,... nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025; phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Đảm bảo nguồn vốn vay giải quyết việc làm từ nguồn ngân sách tỉnh, tăng cường nguồn vốn ngân sách cấp huyện ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội. Tập trung các nguồn lực Trung ương và địa phương triển khai có hiệu quả, chất lượng tín dụng ưu đãi trên địa bàn, đảm bảo 100% hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Tập trung thực hiện các giải pháp để phân luồng, nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững trong đó tập trung:

+ Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các văn bản chỉ đạo của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực, về giáo dục nghề nghiệp, coi học nghề là giải pháp đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để thu hút học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tham gia học nghề.

- Nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đầu tư trang thiết bị đào tạo các ngành, nghề trọng điểm theo các cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN và quốc gia đối với các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt, lựa chọn.

- Đẩy mạnh thực hiện đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp; Tiếp tục xây dựng mới, chỉnh sửa và cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo, trọng tâm là các ngành nghề khoa học, kỹ thuật và công nghệ, trong đó ưu tiên các ngành công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao và chuyển đổi số. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị, gắn chất lượng đào tạo nghề với ứng dụng công nghệ, đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp.

Đào tạo gắn với chương trình phát kinh tế xã hội của tỉnh và từng địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế tăng cơ hội tìm kiếm việc làm bền vững cho người lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tạo sự liên kết giữa người lao động, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

c) Phát triển hệ thống kết nối cung - cầu lao động, công tác dự báo cung - cầu lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động với nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động hiện đại, đồng bộ, có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội

- Triển khai xây dựng các sản phẩm dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo về số lượng, cơ cấu ngành nghề, trình độ của lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, đặc biệt nhu cầu trong các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ngành nghề mới, các kỹ năng tương lai.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động việc làm; cung cấp đầy đủ và phổ biến rộng rãi thông tin, số liệu về thị trường lao động dưới nhiều hình thức đa dạng như: Cổng thông tin điện tử về việc làm, bản tin, website, trên các phương tiện thông tin đại chúng... để người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở giáo dục đào tạo, các cơ quan quản lý Nhà nước Trung ương và địa phương có nhu cầu khai thác, sử dụng nhằm phục vụ các giao dịch việc làm thuận lợi, tạo cơ sở dự báo nhu cầu đào tạo nghề và nâng cao hiệu quả hoạch định các chính sách phát triển thị trường lao động.

- Tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm theo chuyên đề, phiên giao dịch việc làm lồng ghép, phiên giao dịch việc làm lưu động tại các huyện, thị xã, thành phố và tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Triển khai đa dạng các hoạt động cung cấp thông tin thị trường lao động, tạo điều kiện giúp học viên, sinh viên, người lao động dễ dàng tiếp cận thông tin thị trường lao động, xu hướng việc làm.

- Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn về nguồn nhân lực, báo cáo xu hướng về tình trạng việc làm, nghề nghiệp, các ngành nghề dịch chuyển dưới tác động từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các ngành nghề bị ảnh hưởng nặng nề sau dịch Covid-19 và các ngành nghề đang phát triển thu hút nguồn nhân lực trong thời gian tới nhằm hỗ trợ tối đa cho các đối tượng tham gia vào thị trường lao động. Tiếp tục nâng cao chất lượng hệ thống báo cáo thị trường lao động như: Bản tin cập nhật thị trường lao động hàng quý; Báo cáo thị trường lao động hàng tháng; Báo cáo thường niên về xu hướng việc làm - dạy nghề; Báo cáo chuyên đề về thị trường lao động; Bản tin tuyển dụng của Sàn giao dịch việc làm; Dự báo về nhu cầu nhân lực trong các loại hình doanh nghiệp.

- Thống nhất, chuẩn hoá hệ thống chỉ tiêu thông tin thị trường lao động của Ngành Lao động Thương binh và Xã hội ban hành trong công tác thu thập, khảo sát và cập nhật dữ liệu thị trường lao động trên địa bàn tỉnh nhằm hình thành cơ sở dữ liệu thị trường lao động đồng bộ, kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

d) Hỗ trợ phát triển bảo hiểm cho người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ

- Triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); các chế độ chính sách về BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), BHTN cho người tham gia; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Bộ luật Lao động, Luật BHXH, Luật BHYT, Luật Việc làm tại các doanh nghiệp.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật để cán bộ, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, vai trò, ý nghĩa và những nội dung cơ bản của chính sách BHXH, BHTN đối với bảo đảm an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong thực hiện; phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BHTN. Chú trọng tuyên truyền về quyền lợi, nghĩa vụ đối với các người tham gia, theo nguyên tắc có đóng, có hưởng, quyền lợi tương ứng với nghĩa vụ, có sự chia sẻ trong tham gia và thụ hưởng.

- Chủ động trong phối hợp, trong triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển người tham gia; đôn đốc thu, giảm số tiền chậm đóng, không để phát sinh chậm đóng BHXH, BHTN; thường xuyên rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu người chưa tham gia để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện.

- Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong bối cảnh mới, thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn, xã hội trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư (Khóa XII) về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong tình hình mới.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc nộp các loại bảo hiểm của các doanh nghiệp sử dụng người lao động để tránh tình trạng chậm nộp, không nộp bảo hiểm cho người lao động.

3. Công tác truyền thông

- Nâng cao nhận thức, nhất là người đứng đầu các sở, ban ngành, đơn vị

và các địa phương về vai trò, tầm quan trọng phát triển thị trường lao động; chủ động có giải pháp hiệu quả để đảm bảo và phát triển thị trường lao động bền vững.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bài bản, kịp thời, liên tục, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động và các chủ thể tham gia thị trường lao động; đảm bảo ổn định và phát triển thị trường lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án, đề án liên quan khác.

3. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương và đơn vị có liên quan đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo yêu cầu của Nghị quyết số 06/NQ-CP và các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể đề ra trong Kế hoạch này; tổng hợp các kiến nghị, đề xuất để báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động phù hợp, từng bước hiện đại; chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động bảo đảm cung ứng lao động phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời cung cấp các thông tin về thị trường lao động để hỗ trợ, tư vấn giới thiệu việc làm cho công nhân lao động theo yêu cầu.

- Xây dựng mạng lưới thông tin và cơ sở dữ liệu thị trường lao động; thường xuyên phân tích và công bố dự báo thị trường lao động theo ngành, nghề trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, làm cơ sở triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về lao động - việc làm, an sinh xã hội, cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức đào tạo, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chủ động xây dựng các chương trình đào tạo nhằm nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số để tăng cường kết nối cung - cầu lao động qua nền tảng số.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về

lao động, việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động, giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng của lao động.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện hiệu quả phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thường xuyên chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông kết hợp với dạy nghề nhằm góp phần thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa được học văn hóa vừa được học nghề ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công hằng năm thực hiện các Chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực (*nếu có*) theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách tỉnh và dự toán của các đơn vị có liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện các Chương trình, dự án trong lĩnh vực lao động, việc làm, phát triển nguồn nhân lực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp xanh, nông nghiệp sạch.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và tổ chức các chính sách, chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo phát triển mô hình đào tạo nghề nông nghiệp kết hợp với học văn hóa trung học phổ thông ngay tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, góp phần đẩy mạnh phân luồng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin về lao động, việc làm, giáo dục, đào tạo, tạo sự quan tâm, đồng thuận và huy động toàn xã hội tích cực tham gia công tác giáo dục,

đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hỗ trợ phát triển thị trường lao động; kịp thời tuyên truyền, phổ biến những gương làm tốt, cách làm hay về giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm và lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

7. Sở Xây dựng

Theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị có liên quan triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

- Thường xuyên nắm bắt tình hình cắt giảm, cho thôi việc nhiều lao động, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật lao động tại doanh nghiệp như: chấm dứt hợp đồng lao động, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, xây dựng phương án sử dụng lao động, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm v.v... đồng thời thường xuyên cập nhật, theo dõi tình hình lao động, việc làm, tiền lương, tiền thưởng tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Nắm bắt nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh cung ứng lao động cho doanh nghiệp, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm trong việc chỉ đạo, đôn đốc doanh nghiệp thường xuyên tổ chức đối thoại, thương lượng giữa người sử dụng lao động và tổ chức người đại diện lao động theo quy định của pháp luật.

9. Công an tỉnh

Chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự nhằm kịp thời phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực lao động, việc làm. Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị nắm tình hình an ninh trật tự liên quan đến việc các doanh nghiệp cắt giảm, cho thôi việc nhiều lao động; chủ động triển khai các mặt công tác bảo đảm an ninh công nhân, an ninh kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, đào tạo nghề đối với người lao động và các đối tượng chính sách, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Hướng dẫn người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp lập dự án

vay vốn, phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định, cho vay và thu hồi nợ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để người lao động bị mất việc làm trong doanh nghiệp vay vốn tự tạo việc làm.

11. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Tăng cường giao dịch điện tử đẩy nhanh tiến độ giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rút gọn tối đa các công đoạn, thủ tục và thời gian để chi trả đúng, đủ, kịp thời; đảm bảo quyền lợi cho người tham gia và thụ hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Phối hợp các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp khắc phục tình trạng nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của các doanh nghiệp, góp phần đảm bảo quyền lợi chính đáng của người lao động.

12. Các sở, ban ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao

- Xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Tiếp tục chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng kinh tế ở địa phương; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để các thành phần kinh tế phát triển nhanh, bền vững; đảm bảo liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh nhằm thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

- Tập trung tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; tập trung chỉ đạo rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án liên quan trực tiếp đến hỗ trợ việc làm bền vững, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm; chủ động phối hợp với Công đoàn các cấp đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp mới, hiệu quả, khả thi bảo đảm ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động.

- Quy hoạch, bố trí, huy động nguồn lực tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội, mở rộng, đầu tư các khu, cụm công nghiệp, mở rộng làng nghề, dịch vụ phục vụ lao động sản xuất, đời sống, sinh hoạt, học tập, giải trí của công nhân, lao động và gia đình.

- Tăng cường theo dõi, nắm bắt, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, chi trả lương, thưởng cho người lao động của doanh nghiệp, nhất là người lao động bị mất việc, thiếu việc làm tạm thời để có các giải pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, bảo đảm việc làm, thu nhập và ổn định đời sống cho người lao động.

- Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi, ưu tiên hỗ trợ người lao động bị mất việc làm trong doanh nghiệp được vay vốn tự tạo việc làm thông qua hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm tại ngân hàng chính sách xã hội. UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát người lao động tại địa phương bị mất việc làm trong doanh nghiệp, có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm; chủ động cung cấp danh sách cho Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp để cân đối, bố trí nguồn vốn, tạo điều kiện cho người lao động được vay vốn.

- Chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo ngành, lĩnh vực quản lý; định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm có báo cáo gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả thực hiện Nghị quyết.

13. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Tiếp tục chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, đặc biệt đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, dân tộc thiểu số.

- Tăng cường chỉ đạo các cấp công đoàn, nhất là công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp nâng cao hiệu quả, chất lượng các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; tham gia ý kiến với người sử dụng lao động về bảo đảm duy trì việc làm, sắp xếp lao động và giải quyết chế độ cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

- Xây dựng, triển khai hiệu quả phong trào thi đua học tập, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, học tập suốt đời trong công nhân lao động. Tăng cường các hoạt động giám sát, tư vấn pháp luật, tuyên truyền cho người lao động không ngừng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; giới thiệu việc làm cho người lao động.

- Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực thi chính sách pháp luật về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; xây dựng chuyên đề kiểm tra giám sát về quan hệ lao động.

14. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xúc tiến

thương mại, mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo cơ hội và ổn định việc làm cho người lao động.

- Chủ động tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Phối hợp thông tin, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lao động, việc làm; quan tâm đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; tăng cường thương lượng, đối thoại giữa các bên trong quan hệ lao động.

15. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Tích cực, chủ động duy trì sự ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, nỗ lực duy trì, tìm kiếm mở rộng thị trường, ký kết các đơn hàng mà doanh nghiệp mình có lợi thế, bảo đảm duy trì, tạo thêm việc làm, sắp xếp lao động và giải quyết các chế độ lương, thưởng cho người lao động; nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, thực hiện nghiêm các cam kết với người lao động theo quy định của pháp luật, hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế và các thỏa thuận khác của doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, đề xuất) để xem xét chỉ đạo, triển khai thực hiện được kịp thời, hiệu quả./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – TB&XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVXmy164



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh